**Đề thi Học kì 2**

**Môn: Địa lý 9**

*Thời gian làm bài: 45 phút*

**(Đề 1)**

Phần trắc nghiệm

**Câu 1:Đảo nào sau đây có diện tích lớn nhất nước ta:** *(0,5 điểm)*

A. Bạch Long Vĩ       B. Phú Quý

C. Lí Sơn       D. Phú Quốc

**Câu 2:Bờ biển nước ta kéo dài khoảng 3260 km từ:** *(0,5 điểm)*

A. Móng Cái đến Vũng Tàu

B. Móng Cái đến Hà Tiên

C. Mũi Cà Mau đến Hà Tiên

D. Vũng Tàu đến Mũi Cà Mau

**Câu 3:Ở nước ta hiện nay, khai thác khí thiên nhiên chủ yếu phục vụ cho:** *(0,5 điểm)*

A. Sản xuất hàng tiêu dùng.

B. Công nghiệp điện, sản xuất phân đạm.

C. Sản xuất hóa chất cơ bản, chất dẻo.

D. Sản xuất nhựa đường, cao su tổng hợp.

**Câu 4:Những đảo ven bờ có điều kiện thích hợp nhất để phát triển tổng hợp các ngành kinh tế biển là:** *(0,5 điểm)*

A. Cô Tô, Cái Bầu, Thổ Chu

B. Cát Bà, Côn Đảo, Phú Quốc

C. Lý Sơn, Cù Lao Chàm, Hòn Khoai

D. Các đảo trong vịnh Hạ Long.

**Câu 5:Kinh tế biển gồm bao nhiêu ngành?** *(0,5 điểm)*

A. 3 ngành       B. 4 ngành.

C. 5 ngành.       D. 6 ngành.

**Câu 6:Huyện đảo Trường Sa thuộc tỉnh nào?** *(0,5 điểm)*

A. Đà Nẵng.       B. Phú Yên.

C. Ninh Thuận.       D. Khánh Hoà.

Phần tự luận

*(7 điểm)*

**Câu 1:Dựa vào Atlat Địa lí Việt Nam em hãy: Kể tên 4 tỉnh khu vực Đồng bằng sông Hồng giáp biển?**

**Câu 2:Trình bày sự phát triển của ngành khai thác, nuôi trồng và chế biến hải sản biển.**

**Câu 3:Cho bảng số liệu:**

SẢN LƯỢNG DẦU THÔ KHAI THÁC, DẦU THÔ XUẤT KHẨU VÀ XĂNG DẦU

NHẬP KHẨU CỦA NƯỚC TA GIAI ĐOẠN 1999-2002

Đơn vị: triệu tấn

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Năm | 1999 | 2001 | 2002 |
| Dầu thô khai thác | 15,2 | 16,8 | 16,9 |
| Dầu thô xuất khẩu | 14,9 | 16,7 | 16,9 |
| Xăng dầu nhập khẩu | 7,4 | 8,8 | 10,0 |

a. Hãy vẽ biểu đồ thể hiện sản lượng dầu thô khai thác, dầu thô xuất khẩu của nước ta năm 1999 và 2002.

b. Qua biểu đồ và bảng số liệu hãy rút ra nhận xét về ngành công nghiệp khai thác và chế biến dầu khí của nước ta.

**Đề thi Học kì 2**

**Môn: Địa lý 9**

*Thời gian làm bài: 45 phút*

**(Đề 2)**

Phần trắc nghiệm

**Câu 1:Đảo nào sau đây không có nhiều dân sinh sống:** *(0,5 điểm)*

A. Cái Bầu       B. Phú Quý

C. Bến Lạc        D. Phú Quốc

**Câu 2:Nước ta có bao nhiêu tỉnh, thành phố giáp biển:** *(0,5 điểm)*

A. 27/63        B. 28/63

C. 27/64        D. 28/64

**Câu 3:Những đảo ven bờ có điều kiện thích hợp nhất để phát triển tổng hợp các ngành kinh tế biển là:** *(0,5 điểm)*

A. Cô Tô, Cái Bầu, Thổ Chu

B. Cát Bà, Côn Đảo, Phú Quốc

C. Lý Sơn, Cù Lao Chàm, Hòn Khoai

D. Các đảo trong vịnh Hạ Long

**Câu 4:Đi từ đất liền ra đến ranh giới vùng biển quốc tế, các bộ phận của vùng biển nước ta lần lượt là:** *(0,5 điểm)*

A. lãnh hải, tiếp giáp lãnh hải, nội thủy, đặc quyền kinh tế.

B. tiếp giáp lãnh hải, lãnh hải, đặc quyền kinh tế, nội thủy.

C. nội thủy, lãnh hải, tiếp giáp lãnh hải, đặc quyền kinh tế.

D. đặc quyền kinh tế, nội thủy, lãnh hải, tiếp giáp lãnh hải.

**Câu 5:Dầu mỏ và khí tự nhiên của nước ta hiện nay tập trung ở?** *(0,5 điểm)*

A. thềm lục địa Nam Bộ.

B. thềm lục địa Trung Bộ

C. vịnh Bắc Bộ

D. vịnh Thái Lan.

**Câu 6:Tài nguyên thủy hải sản nước ta có:** *(0,5 điểm)*

A. Hơn 1000 loài cá, trên 100 loài tôm.

B. Hơn 2000 loài cá, trên 100 loài tôm.

C. Hơn 100 loài cá, trên 2000 loài tôm.

D. Hơn 100 loài cá, trên 1000 loài tôm.

Phần tự luận

*(7 điểm)*

**Câu 1:Dựa vào Atlat Địa lí Việt Nam em hãy: Kể tên 4 tỉnh khu vực Bắc Trung Bộ giáp biển?**

**Câu 2:Trình bày sự phát triển của ngành du lịch biển – đảo.**

**Câu 3:Cho bảng số liệu:**

SẢN LƯỢNG DẦU THÔ KHAI THÁC, DẦU THÔ XUẤT KHẨU VÀ XĂNG DẦU

NHẬP KHẨU CỦA NƯỚC TA GIAI ĐOẠN 1999-2002

Đơn vị: triệu tấn

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Năm | 1999 | 2001 | 2002 |
| Dầu thô khai thác | 15,2 | 16,8 | 16,9 |
| Dầu thô xuất khẩu | 14,9 | 16,7 | 16,9 |
| Xăng dầu nhập khẩu | 7,4 | 8,8 | 10,0 |

a. Hãy vẽ biểu đồ thể hiện sản lượng dầu thô khai thác, dầu thô xuất khẩu của nước ta năm 1999 và 2002.

b. Qua biểu đồ và bảng số liệu hãy rút ra nhận xét về ngành công nghiệp khai thác và chế biến dầu khí của nước ta.

**Đề thi Học kì 2**

**Môn: Địa lý 9**

*Thời gian làm bài: 45 phút*

**(Đề 3)**

Phần trắc nghiệm

**Câu 1:Đảo nào sau đây ở nước ta là đảo xa bờ:***(0,5 điểm)*

A. Bạch Long Vĩ       B. Phú Quý

C. Cái Bầu       D. Phú Quốc

**Câu 2:Nước ta có bao nhiêu tỉnh, thành phố không giáp biển:***(0,5 điểm)*

A. 36/63       B. 28/63

C. 35/63       D. 26/63

**Câu 3:Vùng biển có nhiều quần đảo là:***(0,5 điểm)*

A. Vùng biển Quãng Ninh-Hải Phòng.

B. Vùng biển Bắc Trung Bộ.

C. Vùng biển Cà Mau-Kiên Giang.

D. Vùng biển duyên hải Nam Trung Bộ.

**Câu 4:Côn Đảo là huyện đảo thuộc tỉnh:***(0,5 điểm)*

A. Quảng Trị.       B. Kiên Giang.

C. Quảng Ngãi.       D. Bà Rịa - Vũng Tàu.

**Câu 5:Thời gian gần đây, môi trường biển nước ta bị ô nhiễm ngày càng nhiều. Nguyên nhân chủ yếu là do?***(0,5 điểm)*

A. khí hậu toàn cầu nóng lên

B. lượng chất thải ngày càng tăng

C. lượng mưa ngày càng lớn

D. Hiện tượng triều cường ra tăng.

**Câu 6:Nước ta có số bãi cát rộng dài, đẹp thuận lợi cho phát triển du lịch là:***(0,5 điểm)*

A. Trên 100 bãi cát.       B. Trên 1000 bãi cát.

C. Trên 120 bãi cát.       D. Trên 1200 bãi cát.

Phần tự luận

*(7 điểm)*

**Câu 1:Dựa vào Atlat Địa lí Việt Nam em hãy: Kể tên 4 tỉnh khu vực Duyên hải Nam Trung Bộ giáp biển?**

**Câu 2:Trình bày sự phát triển của ngành khai thác và chế biến khoáng sản biển.**

**Câu 3:Cho bảng số liệu:**

SẢN LƯỢNG DẦU THÔ KHAI THÁC, DẦU THÔ XUẤT KHẨU VÀ XĂNG DẦU

NHẬP KHẨU CỦA NƯỚC TA GIAI ĐOẠN 1999-2002

Đơn vị: triệu tấn

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Năm | 1999 | 2001 | 2002 |
| Dầu thô khai thác | 15,2 | 16,8 | 16,9 |
| Dầu thô xuất khẩu | 14,9 | 16,7 | 16,9 |
| Xăng dầu nhập khẩu | 7,4 | 8,8 | 10,0 |

a. Hãy vẽ biểu đồ thể hiện sản lượng dầu thô khai thác, dầu thô xuất khẩu của nước ta năm 1999 và 2002.

b. Qua biểu đồ và bảng số liệu hãy rút ra nhận xét về ngành công nghiệp khai thác và chế biến dầu khí của nước ta.

**Đề thi Học kì 2**

**Môn: Địa lý 9**

*Thời gian làm bài: 45 phút*

**(Đề 4)**

Phần trắc nghiệm

**Câu 1:Đảo (quần đảo) nào sau đây ở nước ta là không phải đảo (quần đảo) xa bờ:** *( điểm)*

A. Bạch Long Vĩ       B. Trường Sa

C. Hoàng Sa        D. Phú Quốc

**Câu 2:Nước ta có bao nhiêu vùng kinh tế giáp biển:** *( điểm)*

A. 4/7 B. 5/7 C. 6/7 D. 7/7

**Câu 3:Nghề làm muối phát triển nhất ở đâu?** *( điểm)*

A. Bắc Trung Bộ.

B. Duyên hải Nam Trung Bộ.

C. Đồng bằng sông Cửu Long.

D. Tây Nguyên.

**Câu 4:Huyện đảo Hoàng Sa thuộc tỉnh nào?** *( điểm)*

A. Đà Nẵng.       B. Phú Yên.

C. Ninh Thuận.       D. Khánh Hoà.

**Câu 5:Nước ta có khoảng bao nhiêu cảng biển lớn nhỏ:** *( điểm)*

A. 100 cảng biển        B. 110 cảng biển

C. 120 cảng biển        D. 130 cảng biển

**Câu 6:Phương hướng để bảo vệ tài nguyên và môi trường biển không phải là:** *( điểm)*

A. Bảo vệ rừng ngập mặn hiện có.

B. Bảo vệ và phát triển nguồn thủy sản.

C. Phòng chống ô nhiễm biển.

D. Tiếp tục khai thác khoáng sản biển.

Phần tự luận

*(7 điểm)*

**Câu 1:Dựa vào Atlat Địa lí Việt Nam em hãy: Kể tên 4 tỉnh khu vực Đồng bằng sông Cửu Long giáp biển?**

**Câu 2:Trình bày sự phát triển của ngành giao thông vận tải biển.**

**Câu 3:. Cho bảng số liệu:**

SẢN LƯỢNG DẦU THÔ KHAI THÁC, DẦU THÔ XUẤT KHẨU VÀ XĂNG DẦU

NHẬP KHẨU CỦA NƯỚC TA GIAI ĐOẠN 1999-2002

Đơn vị: triệu tấn

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Năm | 1999 | 2001 | 2002 |
| Dầu thô khai thác | 15,2 | 16,8 | 16,9 |
| Dầu thô xuất khẩu | 14,9 | 16,7 | 16,9 |
| Xăng dầu nhập khẩu | 7,4 | 8,8 | 10,0 |

a. Hãy vẽ biểu đồ thể hiện sản lượng dầu thô khai thác, dầu thô xuất khẩu của nước ta năm 1999 và 2002.

b. Qua biểu đồ và bảng số liệu hãy rút ra nhận xét về ngành công nghiệp khai thác và chế biến dầu khí của nước ta.